

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Sỹ

Bà Huỳnh Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Duy Toàn - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 85/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 về việc *“Tranh chấp không công nhận vợ chồng”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu L- Sinh năm: 1968; Địa chỉ: XX Phan Bá Hiến, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Phan Văn L1 - Sinh năm: 1960; Địa chỉ: Tổ XX phường Hoà Khánh Nam, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà Trần Thị Thu Ltrình bày:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu L và ông Phan Văn L1 sống với nhau từ năm 1984, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, quá trình chung sống ông bà có 03 con chung, nhưng vì khác nhau về quan điểm sống, nên ông bà đã không sống chung với nhau từ năm 1995 đến nay, không quan tâm và không có sự chăm sóc lẫn nhau. Do vậy bà Liễu yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận ông Phan Văn L1 và bà Trần Thị Thu L là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị Thu L xác nhận có 03 con chung tên là Phan Thị Thu Sương - sinh ngày 17.07.1985, Phan Thị Quỳnh Sa - sinh ngày

13.10.1989 và Phan Thị Hồng Sen - sinh ngày 16.04.1992. Các con đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản, nợ chung: Không có.

** Bị đơn, ông Phan Văn L1 trình bày:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Văn L1 và bà Trần Thị Thu Lsống chung với nhau từ năm 1984, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, quá trình chung sống thì ông bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, nên từ năm 1995 ông bà đã không sống chung với nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Ông Lợi xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

2. Về quan hệ con chung: Ông Phan Văn L1 xác nhận có 03 con chung tên là Phan Thị Thu Sương - sinh ngày 17.07.1985, Phan Thị Quỳnh Sa - sinh ngày 13.10.1989 và Phan Thị Hồng Sen - sinh ngày 16.04.1992. Các con đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản, nợ chung: Ông Phan Văn L1 xác định không có.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:*

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng.

+ Về người tham gia tố tụng:

* Đối với nguyên đơn, bị đơn: Chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 234 BLTTDS.

+ Về nội dung: Căn cứ các Điều 9, 14 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp không công nhận vợ chồng giữa bà Trần Thị Thu L và ông Phan Văn L1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng theo quy định tại khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thu L đối với ông Phan Văn Lợi, thì thấy:

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thị Thu L và ông Phan Văn L1 sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1984, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy

định của pháp luật, quá trình chung sống thì ông bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, nên từ năm 1995 ông bà đã không sống chung với nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Do vậy, bà Liễu khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận bà và ông Phan Văn L1 là vợ chồng.

Xét thấy: Theo quy định của Luật hôn nhân gia đình, tại Khoản 1 Điều 9 thì: *“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”*.

Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình quy định: *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”*.

Khoản 1 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình quy định: *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này”*;

Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Chánh án TANDTC, Viện trưởng VKSDNTC, và Bộ trưởng Bộ tư pháp về hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân gia đình quy định năm 2014: *“Trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn (không phân biệt có vi phạm điều kiện kết hôn hay không) và có yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật hoặc yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý, giải quyết và áp dụng Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa họ”*.

Tại đơn trình bày của bà Liễu, có xác nhận UBND xã Ninh Phước, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam ngày 17/01/2025: *“Trong thời gian bà Trần Thị Thu L và ông Phan Văn L1 sống tại xã Quế Phước, huyện Quế Sơn (Nay là xã Ninh Phước, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam), không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật”*.

Từ những căn cứ pháp luật đã viện dẫn, HĐXX thấy rằng: Bà Trần Thị Thu L và ông Phan Văn L1 tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1984, mặc dù đủ điều kiện kết hôn, nhưng ông bà không làm thủ tục đăng ký kết hôn, nên hôn nhân của bà Trần Thị Thu L và ông Phan Văn L1 không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Do vậy, căn cứ vào Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thu Liễu, không công nhận bà Trần Thị Thu L là vợ của ông Phan Văn Lợi.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Ông Phan Văn L1 và bà Trần Thị Thu L có 03 con chung tên là: Phan Thị Thu Sương - sinh ngày 17.07.1985; Phan Thị Quỳnh Sa - sinh ngày 13.10.1989 và Phan Thị Hồng Sen - sinh ngày 16.04.1992. Các con đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xét.

[2.3]. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Ông Phan Văn L1 và bà Trần Thị Thu L xác định không có, nên HĐXX không xét.

[3]. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Trần Thị Thu L phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Nghị quyết số: 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện v/v "*Không công nhận vợ chồng*" của bà Trần Thị Thu L đối với ông Phan Văn Lợi.

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận bà Trần Thị Thu L là vợ ông Phan Văn Lợi.

2. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Thu L phải chịu số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà Liễu đã nộp theo biên lai thu số 0007429 ngày 03/3/2025, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Thu L và ông Phan Văn Lợi có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Liên Chiểu;
- Chi cục THA.DS Q. Liên Chiểu;
- UBND P. Phước Ninh.
- Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Trình

